

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Quyết định số 1308/QĐ-TTg ngày 18/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; xét đề nghị của Công an tỉnh tại Tờ trình số 7912/TTr-CAT(PC06) ngày 28/8/2026, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai hiệu quả Chiến lược dữ liệu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh; đưa dữ liệu trở thành nguồn lực phục vụ quản trị, phát triển kinh tế - xã hội.

- Xây dựng hệ sinh thái dữ liệu tỉnh Thái Nguyên hiện đại, đồng bộ, liên thông, kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả, gắn với chuyển đổi số, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

2. Yêu cầu

- Triển khai đồng bộ, có trọng tâm, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh và tuân thủ định hướng, tiêu chuẩn, quy định của Trung ương.

- Bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”; tăng cường kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu, hạn chế trùng lặp, lãng phí.

- Gắn phát triển, khai thác dữ liệu với bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước và dữ liệu cá nhân.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển dữ liệu trở thành nguồn lực quan trọng phục vụ quản trị, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng hệ sinh thái dữ liệu tỉnh Thái Nguyên hiện đại, đồng bộ, liên thông, kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả, gắn với chuyển đổi số, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Về thể chế và quản trị dữ liệu: Hoàn thiện Chiến lược dữ liệu, Khung kiến trúc, Khung quản trị và Từ điển dữ liệu của tỉnh; bảo đảm thống nhất, đồng bộ với định hướng, tiêu chuẩn và Từ điển dữ liệu quốc gia.

- Về cơ sở dữ liệu: 100% cơ sở dữ liệu chuyên ngành trọng yếu, dữ liệu dùng chung được số hóa, chuẩn hóa, làm sạch theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống”; tăng cường kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Về khai thác, sử dụng dữ liệu: 100% thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện được khai thác dữ liệu để thực hiện nguyên tắc “dữ liệu thay giấy tờ”; tăng cường sử dụng dữ liệu trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công.

- Về hạ tầng và an toàn dữ liệu: 100% hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý được xác định, phê duyệt cấp độ và triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; từng bước phát triển hạ tầng, nền tảng dữ liệu đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ và khai thác.

- Về dữ liệu mở và kinh tế dữ liệu: 100% cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp xã cung cấp dữ liệu mở theo quy định; đẩy mạnh số hóa, chuẩn hóa dữ liệu trong các lĩnh vực văn hóa, du lịch, y tế, lao động, giáo dục và các lĩnh vực có tiềm năng khai thác dữ liệu.

- Về nguồn nhân lực: Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng quản trị, phân tích, khai thác dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường hợp tác với Đại học Thái Nguyên và các cơ sở giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực về dữ liệu, trí tuệ nhân tạo và an toàn, an ninh dữ liệu.

3. Định hướng đến năm 2045

- Hình thành hệ sinh thái dữ liệu tỉnh Thái Nguyên hiện đại, đồng bộ, kết nối thông suốt với hệ sinh thái dữ liệu quốc gia; dữ liệu được khai thác hiệu quả trong quản trị, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội.

- 100% hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, quản trị và điều hành của cơ quan Đảng, Nhà nước được hỗ trợ bởi dữ liệu; tối thiểu 90% quyết định, chính sách quan trọng được xây dựng, đánh giá trên cơ sở phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo.

- 100% dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp toàn trình trên môi trường điện tử; tối thiểu 90% dịch vụ công thiết yếu được cung cấp chủ động, tự động hoặc cá nhân hóa dựa trên dữ liệu; mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đạt từ 99% trở lên.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách và quản trị dữ liệu.

2. Phát triển hạ tầng, nền tảng dữ liệu.

3. Phát triển, quản trị và khai thác dữ liệu.

4. Phát triển kinh tế dữ liệu và khai thác dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

5. Phát triển nguồn nhân lực dữ liệu.

6. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu.

7. Khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia.

(Chi tiết các nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo quy định; lồng ghép trong các chương trình, đề án, dự án về chuyển đổi số, công nghệ thông tin, khoa học, công nghệ, đầu tư công và huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường: Căn cứ nội dung được phân công tại Kế hoạch này chủ động, tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí; định kỳ *(trước ngày 15 hằng tháng)* gửi báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về UBND tỉnh *(qua Công an tỉnh)*.

2. Giao Công an tỉnh: Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh báo cáo Bộ Công an, UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh *(qua Công an tỉnh tổng hợp, tham mưu)* để kịp thời xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - C06 - Bộ Công an;
 - Các sở, ban, ngành;
 - Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên;
 - UBND các xã, phường;
 - Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
 - Trung tâm thông tin tỉnh;
 - Lưu: VT, NC.
- Vandt*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Loan

Phụ lục
NỘI DUNG THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC DỮ LIỆU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2026 - 2030,
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN
(Kèm theo Kế hoạch số / KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Phân công nhiệm vụ	
			Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
1	Xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách và quản trị dữ liệu			
1.1	Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch; tham mưu xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh	Thường xuyên	Công an tỉnh	Các sở, ban ngành; UBND các xã, phường
1.2	Xây dựng, cập nhật và tổ chức thực hiện danh mục dữ liệu mở thuộc phạm vi quản lý theo quy định	Trước ngày 31/12/2026 và thường xuyên	Các sở, ban ngành; UBND các xã, phường	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ
2	Phát triển hạ tầng, nền tảng dữ liệu			
2.1	Triển khai, vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và ứng dụng số thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống của Trung ương và Trung tâm dữ liệu quốc gia theo lộ trình	Đến năm 2030	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường theo phạm vi quản lý	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ
3	Phát triển, quản trị và khai thác dữ liệu			
3.1	Rà soát, xác định, cập nhật danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và dữ liệu dùng chung thuộc phạm vi quản lý	Thường xuyên	Các sở, ban ngành; UBND các xã, phường	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Phân công nhiệm vụ	
			Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
3.2	Tạo lập, chuẩn hóa, làm sạch, làm giàu, cập nhật, quản trị và khai thác dữ liệu thuộc phạm vi quản lý theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”	Thường xuyên	Các sở, ban ngành; UBND các xã, phường	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ
3.3	Xây dựng, cập nhật Từ điển dữ liệu, danh mục dữ liệu dùng chung; tổ chức kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu và thực hiện nguyên tắc “dữ liệu thay giấy tờ” theo quy định	Thường xuyên	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ; các Sở, ban, ngành và UBND cấp xã theo chức năng	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
4	Phát triển kinh tế dữ liệu và khai thác dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội			
4.1	Khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu mở, dữ liệu dùng chung, dữ liệu chuyên ngành và Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia phục vụ quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, kinh tế số và xã hội số	Từ năm 2026 và thường xuyên	Các sở, ban ngành; UBND các xã, phường	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ
5	Phát triển nguồn nhân lực dữ liệu			
5.1	Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức về quản trị, phân tích, khai thác dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ	Từ năm 2026 và thường xuyên	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành; UBND các xã, phường
5.2	Bố trí, kiện toàn đầu mối thực hiện nhiệm vụ quản trị, khai thác dữ liệu tại các cơ quan, đơn vị chủ quản cơ sở dữ liệu	Từ năm 2026 và thường xuyên	Các sở, ban ngành; UBND các xã, phường	Sở Nội vụ, Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Phân công nhiệm vụ	
			Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
6	Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu			
6.1	Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; tăng cường giám sát, kiểm soát và ứng cứu sự cố	Thường xuyên	Công an tỉnh	Các sở, ban ngành; UBND các xã, phường
7	Khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia			
7.1	Khai thác, phân tích và sử dụng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia phục vụ cải cách thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, quản lý nhà nước, bảo đảm an ninh, trật tự và phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện nguyên tắc “dữ liệu thay giấy tờ”, “khai một lần, sử dụng nhiều lần”	Theo lộ trình và thường xuyên	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ	Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ